

Bản án số: 103/2020/HSST  
Ngày: 30/7/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Tri

Ông Nguyễn Văn Luân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hữu Hồng L, sinh năm 1997;**

HKTT: thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Hải; có vợ là Lò Thị Sinh và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 13/5/2019 bị TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

+ Ngày 30/12/2014 bị TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 30/11/2015.

+ Ngày 12/3/2018 bị Công an huyện Quế Võ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2020 đến nay. Có mặt.

**2. Phạm Đình V, sinh năm 1995;**

HKTT: thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Tuấn và bà Trần

Thị Vui; có vợ là Nguyễn Thị Quyên và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 09/9/2011 bị Công an xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 30/5/2014 bị TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 30/5/2016.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2020 đến nay. Có mặt.

### **3. Phạm Đình V, sinh năm 1999;**

HKTT: thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Phạm Đình Ninh và bà Nguyễn Thị Vân; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 07/3/2020. Có mặt.

### **4. Phạm Đình K, sinh năm 1995;**

HKTT: thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Phạm Đình Khanh và bà Nguyễn Thị Toán; có vợ là Trần Thị Loan và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 21/6/2013 bị TAND huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 11/01/2017.

+ Ngày 19/3/2015 bị Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 07/3/2020. Có mặt.

- Bị hại:

1. Công ty TNHH Phát triển Dịch vụ và Thương mại V Hàn do anh Nguyễn Văn Đoàn là người đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. Vắng mặt.

2. Công ty TNHH Tiền Hậu CT do bà Nguyễn Thị Thu là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Đường 18, thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thanh Tú, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Chị Hà Thị Hào, sinh năm 2001; Địa chỉ: thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thực, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Đình Tuân, sinh năm 1959; Có mặt.

2. Chị Phạm Thị Ngân, sinh năm 1991; Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1976; Có mặt.

Đều địa chỉ: thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình V, sinh năm 1995 (gọi tắt là V 1995); Nguyễn Hữu Hồng L; Phạm Đình V, sinh năm 1999 (gọi tắt là V 1999) là bạn ở cùng thôn. Khoảng 18h ngày 23/02/2020, L và V 1999 đến phòng trọ của V 1995 ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chơi. Đến khoảng 01h, ngày 24/02/2020 V 1995 nói với L “đi đi” (*ý là đi trộm cắp tài sản*), L nói: “tý nữa, đang mệt”. Nghe L nói vậy thì V 1995 quay sang nói với V 1999: “Mày đi với chú một tý”, V 1999 đồng ý và cả hai đi bộ ra ngoài tìm tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi V 1995 mang theo một túi đeo giả da màu nâu bên trong có 01 thanh sắt dài 31cm, đường kính 01cm, một đầu được uốn cong vuông góc dài 03cm, mục đích để phá khóa cửa. Khi còn cách Công ty V - Hàn khoảng 05 mét, quan sát xung quanh không thấy có người, V 1995 bảo V 1999 đứng ở ngoài để cảnh giới còn V 1995 đi vào cửa công ty V - Hàn dùng thanh sắt mang theo phá ổ khóa cửa công ty rồi vào trong phòng. Tại phòng làm việc của công ty V – Hàn, V 1995 thấy 01 máy tính laptop màu đen hiệu ASUS X507UA-EJ313T để trên bàn làm việc, ở ghế có túi xách màu đen, dưới đất có 03 cây máy vi tính, V 1995 lấy laptop để vào trong túi xách màu đen ở ghế rồi đi ra ngoài và cùng với V 1999 mang đồ vừa trộm cắp được về phòng trọ cất giấu. Khi về phòng trọ gặp L, V 1995 nói “còn 03 cây máy tính không lấy tiếc quá”, L nói với V 1995: “thế thì ra lấy nốt”. Sau đó L lấy xe mô tô Airblade màu đen BKS 99K1-270.67 của gia đình chở V 1995 đến Công ty V - Hàn. Khi đến nơi L đứng ngoài cảnh giới còn V 1995 đi vào trong Công ty lần lượt lấy 03 cây máy vi tính để lên xe của L rồi cả hai mang về phòng trọ của V 1995 cất giấu. Sau đó cả ba ngủ đến khoảng 06 giờ cùng ngày, V 1995 bảo L liên hệ với Phạm Đình K để bán tài sản trộm cắp. L gọi điện và hẹn K đến phòng trọ của V 1995. Khoảng 01 tiếng sau, K đi xe mô tô Honda Wave BKS 34E1-142.08 của chị Trần Thị Loan (vợ K) sang phòng trọ của V 1995 thì gặp L, lúc này V 1999 ở dưới tầng 01 trông xe, còn V 1995 nấp ở cầu thang (*do V 1995 còn nợ tiền K*). Khi thấy 01 máy tính laptop và 03 cây máy vi tính để dưới nền nhà thì K nói với L: “ở đâu ra mà nhiều thế”, L nói:

“vừa kiếm được”. K hiểu 3 cây máy vi tính và 01 laptop là do L trộm cắp được nhưng K vẫn đồng ý mua. K và L thỏa thuận giá 03 cây máy vi tính là 2.000.000đ, 01 laptop là 3.000.000đ, K đưa cho L 5.000.000đ rồi mang những tài sản vừa mua được về nhà. Sau khi bán được tài sản, L lấy 1.000.000đ (tức 1/2 số tiền bán 3 cây máy tính) và đưa cho V 1995 số tiền 4.000.000đ. V 1995 trả nợ L 500.000đ và chia cho V 1999 số tiền 800.000đ. Số tiền trên cả 03 đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với 01 laptop và 03 cây máy vi tính mua của L, K đã bán lại cho hai người không quen biết tại Hải Dương được tổng cộng 5.800.000 đồng, hưởng lợi 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-ĐGTS ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

*“Giá trị của chiếc Laptop Asus X507UA-EJ313T mua mới tháng 5/2019 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 8.250.000 đồng”.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/ KL-ĐGTS ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

*“Giá trị của 03 cây máy vi tính cùng loại, bên trong có Main H81, CPU Core i3, ram 4G, SSD 128, Hankey, nguồn Bvtech 550 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 13.800.000 đồng”.*

Quá trình điều tra các bị cáo còn tự nguyện khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, cũng trong tháng 2/2020 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Quế Võ, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 2 giờ sáng ngày 20/02/2020, V 1995 mang theo 01 thanh sắt (cũng là công cụ đã phá cửa công ty V - Hàn) đi bộ một mình đến khu vực trước cửa Công ty TNHH Tiền Hậu CT ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, quan sát xung quanh không thấy có người, V dùng thanh sắt mang theo phá khóa cửa đi vào trong công ty thấy có 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP Elitebook 850Gi5 màu ghi, 01 máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo Ideapad 330 màu đen và 01 bộ loa máy tính nhãn hiệu Golden Field để trên bàn, V lấy tất cả số tài sản trên mang về phòng trọ cất giấu. Khoảng 12 giờ cùng ngày, V nhờ L bán hộ 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP Elitebook 850G i5 và 01 máy tính laptop nhãn hiệu Lenovo Ideapad. Lúc này V nói với L là “đồ anh vừa kiếm được”, L hiểu ý đó là tài sản V vừa trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý bán hộ V. L đã bán 02 máy tính laptop trên cho K với giá 1.000.000đ. Khi bán L không nói cho K biết nguồn gốc của 2 máy tính trên, K không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Sau đó, L đưa cho V toàn bộ số tiền 1.000.000đ. V đã ăn tiêu hết số tiền trên còn bộ loa nhãn hiệu Golden Field vẫn giữ lại để sử dụng. Đối với K, sau khi mua lại hai chiếc máy tính trên đã bán cho một người không quen biết được số tiền là 1.500.000đ, hưởng lợi 500.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

*“Giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP Elitebook 850G i5 mua cũ từ tháng 3/2019, đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 4.000.000 đồng.*

*Giá trị của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad mua mới tháng 5/2015 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 392.940 đồng.*

*Giá trị của bộ loa máy tính nhãn hiệu Golden Field mua mới tháng 2/2020 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 580.000 đồng”.*

**Vụ thứ hai:** Khoảng 13 giờ ngày 24/02/2020, V 1999 đi xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng BKS 99R1-7657 mượn của chị gái là Phạm Thị Ngân chở V 1995 mang theo thanh sắt lần trước đi tìm xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Mạnh Chuân ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ thấy cổng nhà trọ mở, xung quanh không có người, V 1999 đứng ở ngoài cổng cảnh giới còn V 1995 đi lên các phòng tại các tầng của dãy trọ xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi lên phòng trọ của chị Lê Thanh Tú ở tầng 2 của dãy trọ, quan sát thấy phòng trọ khóa cửa, xung quanh không thấy có người, V 1995 dùng thanh sắt mang theo phá khóa cửa rồi vào trong phòng thấy trên bàn cạnh giường ngủ có 01 điện thoại Iphone 6 và trong tủ quần áo có 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell Inspiron 3480 i3 màu đen, V 1995 lấy laptop và điện thoại để vào 01 túi xách màu đen lấy ở phòng rồi mang đi. Sau đó, V 1995 tiếp tục đi lên phòng trọ của chị Hà Thị Hảo phá khóa cửa lấy trộm 01 lắc tay bằng bạc 3 chỉ và 01 lắc chân bằng bạc 1,5 chỉ trong tủ quần áo của chị Hảo. V 1995 tiếp tục xuống tầng 2 dùng thanh sắt phá cửa phòng của chị Lò Thị Thuởng nhưng không lấy được tài sản gì, rồi đi xuống tầng 01 và cùng V 1999 về phòng trọ cất giấu tài sản. Ngày 28/02/2020, V 1995 nhờ L bán hộ chiếc máy tính cho K. L biết chiếc laptop trên do V 1995 trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý bán hộ. K biết đó là tài sản trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. Sau khi bán tài sản, L đưa lại cho V 1995 số tiền 1.800.000 đồng, V 1995 chia cho V 1999 số tiền 900.000 đồng. Cả hai đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6, V 1995 bán cho một người không quen biết giá 400.000 đồng còn 02 chiếc lắc bằng bạc bán cho một cửa hàng vàng bạc ở thôn Giang Liễu được bao nhiêu tiền không nhớ. Số tiền bán điện thoại và lắc bạc V 1995 và V 1999 chi tiêu chung hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-ĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

*“Giá trị của một máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3480 i3 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 5.500.000 đồng.*

*Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6- 32GB màu ghi mua mới tháng 2/2016 tại thời điểm định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 1.869.660 đồng”.*

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận:

*“Giá trị của một chiếc lắc tay bạc có khối lượng 3 chỉ mua mới tháng 10/2019 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 135.000 đồng.*

*Giá trị của một chiếc lắc chân bằng bạc có khối lượng 1,5 chỉ mua mới tháng 11/2019 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 67.500 đồng”.*

**Vụ thứ ba:** Khoảng 13 giờ ngày 27/02/2020, V 1995 và V 1999 rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi V 1995 mang theo thanh sắt dùng để phá cửa những lần trộm cắp trước. Khi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Tài Thắm ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, V 1999 đứng bên dưới cảnh giới còn V 1995 đi vào khu nhà trọ. V đến phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thực tại tầng 3 thấy khóa cửa, xung quanh không có người nên dùng thanh sắt phá khóa cửa vào phòng thấy 01 con lợn đất màu đỏ, V đập lợn đất lấy được 650.000đ. Sau đó, V 1995 tiếp tục dùng thanh sắt phá khóa cửa phòng trọ của chị Bàn Thị Thơm và chị Triệu Thị Hiền (đều thuê trọ tại nhà ông Thắm) nhưng không lấy được tài sản gì. Số tiền trộm cắp được V 1995 và V 1999 cùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/3/2020 V 1995, L, V 1999 và K đến Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đầu thú. Quá trình điều tra vụ án, V 1995, L, V 1999 đã tác động gia đình cùng với K bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 92/CT-VKSQV ngày 25/6/2020 của VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Phạm Đình V, sinh năm 1995 và Phạm Đình V, sinh năm 1999 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Nguyễn Hữu Hồng L về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Phạm Đình K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị HĐXX tuyên bố:

Phạm Đình V, sinh năm 1995 và Phạm Đình V, sinh năm 1999 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Nguyễn Hữu Hồng L phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Phạm Đình K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Phạm Đình V, sinh năm 1995 từ 15 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2020.

+ Xử phạt Phạm Đình V, sinh năm 1999 từ 10 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 07/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có); Điều 55; Điều 17 Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu Hồng L từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 10 tháng đến 14 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 18 tháng đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Đình K từ 08 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 07/3/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách kiểu nữ bằng da màu nâu; 01 thanh sắt dài 31cm, đường kính 01 cm, một đầu uốn cong vuông góc dài 03cm. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu trắng thu của V 1995 và 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu xám thu của L. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước 1.300.000 đồng do K thu lợi bất chính mà có.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện VKSND huyện Quế Võ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Từ ngày 20/02/2020 đến ngày 27/02/2020, Phạm Đình V, sinh năm 1995 tự một mình và cùng Phạm Đình V, sinh năm 1999, Nguyễn Hữu Hồng L đã thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 35.245.100 đồng. V 1999 thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 16.472.160 đồng. L thực hiện 01 lần hành vi trộm cắp tài sản có giá

trị là 13.800.000 đồng. Cũng trong thời gian trên, mặc dù biết rõ tài sản V 1995 nhờ bán hộ là do trộm cắp được mà có nhưng L vẫn 03 lần giúp V 1995 bán tài sản với tổng giá trị tài sản là 18.142.940 đồng. K có 02 lần biết tài sản do L bán là do trộm cắp được mà có nhưng vẫn mua với tổng giá trị là 27.550.000 đồng, hưởng lợi số tiền 1.300.000 đồng. Do đó, hành vi của Phạm Đình V, sinh năm 1995 và Phạm Đình V, sinh năm 1999 đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Hữu Hồng L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; hành vi của Phạm Đình K đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó V 1995 có vai trò chính, là đối tượng đã khởi xướng và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, còn V 1999 và L có vai trò giúp sức cho V 1995. Trong đó V 1995 có 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (03 lần tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên), V 1999 có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (02 lần tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên), L có 03 lần giúp V 1995 bán tài sản trộm cắp, còn K có 02 lần mua tài sản trộm cắp của L, nên các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng L đã có 01 tiền án đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo còn thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với mức độ hành vi của mỗi bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và tự thú các hành vi phạm tội trước đó. Các bị cáo còn tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng gồm: 01 túi xách kiêu nữ bằng da màu nâu; 01 thanh sắt dài 31cm, đường kính 01 cm, một đầu uốn cong vuông góc dài 03cm là tang vật của vụ án có giá trị sử dụng nhỏ cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu trắng thu của V 1995 và 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu xám thu của L là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.



Đối với 1.300.000 đồng do K bán tài sản có được là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng đen và điện thoại di động Nokia 1280 màu tím đều đã qua sử dụng thu giữ của K, quá trình điều tra xác định K không sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại K.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại chị Nguyễn Thị Thu 01 bộ loa máy tính nhãn hiệu Golden Field màu đen đã qua sử dụng; trả lại chị Lê Thanh Tú 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3480 i3 màu đen đã qua sử dụng.

Đối với các ổ khóa cửa, con lợn đất và túi xách đã bị các bị cáo lấy và làm hỏng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các tài sản trên giá trị không lớn, các bị hại không yêu cầu định giá và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 99R1-7657 của chị Phạm Thị Ngân (chị gái V 1999); Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 34E1-142.08 của chị Trần Thị Loan (vợ K). Quá trình điều tra xác định chị Ngân và chị Loan không biết việc V 1999 và K sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại xe mô tô cho chị Ngân, chị Loan là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Airblade màu đen BKS 99K1-270.67 L sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 24/02/2020 là xe L mượn của ông Nguyễn Hữu V (là bố của L), ông V không biết L sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không thu giữ xe và không xử lý đối với ông V là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố Phạm Đình V, sinh năm 1995 và Phạm Đình V, sinh năm 1999 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Nguyễn Hữu Hồng L phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Phạm Đình K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt Phạm Đình V (sinh năm 1995) 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2020.

+ Xử phạt Phạm Đình V (sinh năm 1999) 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 07/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có); Điều 55; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu Hồng L 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt buộc L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Đình K 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/3/2020 đến ngày 07/3/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam V 1995 và L mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách kiểu nữ bằng da màu nâu; 01 thanh sắt dài 31cm, đường kính 01 cm, một đầu uốn cong vuông góc dài 03cm. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 5S màu trắng thu của V 1995 và 01 ĐTDĐ Iphone 6 Plus màu xám thu của L. (Các vật chứng trên theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/6/2020 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục THADS huyện Quế Võ).

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước 1.300.000 đồng tiền do K thu lợi bất chính mà có.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo V 1995, V 1999, L, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Xác nhận K đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai thu số 0005932 ngày 15/7/2020 của Chi cục THADS huyện Quế Võ.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

**Phan Minh Đức**